TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 30/2019/DS-ST
Ngày: 28 – 01 – 2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự - vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Hằng

Bà Trịnh Thị Trúc Linh

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc Tranh chấp hợp đồng dân sự - Vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị G, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Khu vực B, phường T, thị xã M, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1979 (Văn bản ủy quyền ngày 06/12/2018).

Địa chỉ: Số 15B, đường số 8, khu dân cư H, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ (Có mặt).

2. Bị đơn: Võ Thị Hoàng T (Võ Hồng T), sinh năm 1962.

Địa chỉ: Khu vực B, phường T, thị xã M, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào năm 2015 bà Võ Thị Hoàng T có vay tiền của chị Nguyễn Thị G để làm ăn nhưng không có khả năng trả nên giữa chị Nguyễn Thị G với bà Võ Thị Hoàng T có thỏa thuận là chị Nguyễn Thị G tham gia chơi hụi dùm cho bà Võ Thị Hoàng T. Tuy nhiên, sau khi hốt hụi xong bà Võ Thị Hoàng T không đưa tiền đóng hụi chết cho chị Nguyễn Thị G để chị Nguyễn Thị G giao tiền lại cho chủ hụi nên chị Nguyễn Thị G dùng số tiền của mình để đóng hụi. Tính đến ngày 21/9/2017 (âm lịch) chị Nguyễn Thị G đóng cho bà Võ Thị Hoàng T số tiền hụi chết là 570.000.000 đồng, bà Võ Thị Hoàng T viết biên nhận nợ hụi cho chị Nguyễn Thị G. Sau khi viết biên nhận nợ, bà Võ Thị Hoàng T có góp hụi lại 01 lần cho chị Nguyễn Thị G với số tiền 19.000.000 đồng.

Nay chị Nguyễn Thị G yêu cầu bà Võ Thị Hoàng T trả số tiền là 570.000.000 đồng và đồng ý khấu trừ lại số tiền 19.000.000 đồng mà bà Võ Thị Hoàng T đã trả cho chị Nguyễn Thị G.

Bị đơn Võ Thị Hoàng T trình bày: Năm 2015 bà Võ Thị Hoàng T có vay tiền của bà Nguyễn Thị G nhiều lần với số tiền bao nhiêu bà Võ Thị Hoàng T không nhớ rõ, tiền lãi cộng tiền vốn quá cao bà Võ Thị Hoàng T không có khả năng trả cho chị Nguyễn Thị G nên chị Nguyễn Thị G đã chơi và hốt hụi cho bà Võ Thị Hoàng T để trừ qua khoản nợ bà Võ Thị Hoàng T thiếu chị Nguyễn Thị G. Sau khi hốt hụi xong bà Võ Thị Hoàng T có đóng hụi chết được một thời gian thì chủ hụi tuyên bố vỡ hụi nên bà Võ Thị Hoàng T ngưng không đóng tiếp. Chị Nguyễn Thị G đã hỏi tiền vay bên ngoài để đóng hụi chết cho bà Võ Thị Hoàng T, tổng số tiền hụi chết cộng với tiền lãi lên đến 570.000.000 đồng thì chị Nguyễn Thị G yêu cầu bà Võ Thị Hoàng T viết biên nhận nợ ngày 21/9/2017(âm lịch). Sau khi viết biên nhận nợ bà Võ Thị Hoàng T có trả cho chị Nguyễn Thị G 19.000.000 đồng tiền lãi.

Nay bà Võ Thị Hoàng T không đồng ý theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị G. Bà Võ Thị Hoàng T yêu cầu được trả số là 400.000.000 đồng và yêu cầu được trả dần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tại phiên tòa phía bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đều thừa nhận vào năm 2015 bị đơn có vay tiền của nguyên đơn nhưng không có khả năng trả nên giữa nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận với nhau về việc chơi hụi. Xét thấy, nguyên nhân dẫn đến phát sinh tranh chấp là do phía bị đơn vay tiền của nguyên đơn nhưng không có khả năng trả. Trong quá trình giải quyết vụ án xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự nợ hụi nên tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định lại đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự - Vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 36 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền hụi 570.000.000 đồng (Năm trăm bảy mươi triệu đồng) và để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ nguyên đơn cung cấp biên nhận nợ ngày 21/9/2017 với nội dung*"Tôi là Võ Hồng T có nhận tiền hụi của Gọn là năm trăm bảy chục triệu đồng"*. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Võ Thị Hoàng T thừa nhận bà có viết biên nhận nợ trên. Hội đồng xét xử xét thấy, phía nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận có việc viết biên nhận nợ với số tiền hụi 570.000.000 đồng (Năm trăm bảy mươi triệu đồng), căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*.

[3] Đối với việc bà Võ Thị Hoàng T cho rằng do chị Nguyễn Thị G cho vay với lãi suất quá cao nên bà không có khả năng trả cho chị Nguyễn Thị G, sau đó bà Võ Thị Hoàng T tham gia chơi hụi với chị Nguyễn Thị G để hốt hụi trừ qua các khoản nợ bà Võ Thị Hoàng T thiếu chị Nguyễn Thị G. Tính đến nay số tiền bà Võ Thị Hoàng T trả cho chị Nguyễn Thị G nhiều hơn số tiền bà Võ Thị Hoàng T vay của chị Nguyễn Thị G nên bà Võ Thị Hoàng T không đồng ý trả số tiền 570.000.000 đồng theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị G mà bà chỉ đồng ý trả số tiền 400.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Võ Thị Hoàng T cung cấp các giấy tờ thể hiện các con số nhưng không thể hiện được chữ ký và chữ viết của chị Nguyễn Thị G nên không chứng minh được việc trả lãi của bà Võ Thị Hoàng T. Trong vụ án này bà Võ Thị Hoàng T cho rằng nguyên đơn cho vay với lãi suất cao nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh lời trình bày của mình là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, căn cứ khoản 1, 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự *"1. Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng*

minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp, ... 4. *Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc."*. Do đó, bà Võ Thị Hoàng T không đồng ý trả cho chị Nguyễn Thị G số tiền 570.000.000 đồng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị Nguyễn Thị G, chị Nguyễn Thị G khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Hoàng T trả số tiền còn nợ là 570.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Võ Thị Hoàng T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đều thừa nhận sau khi viết biên nhận nợ bà Võ Thị Hoàng T có trả cho chị Nguyễn Thị G số tiền 19.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị G đồng ý khấu trừ lại cho bà Võ Thị Hoàng T số tiền trên. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện trên của chị Nguyễn Thị G là có lợi cho bà Võ Thị Hoàng T nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vậy số tiền bà Võ Thị Hoàng T phải trả cho chị Nguyễn Thị G là 570.000.000 đồng – 19.000.000 đồng = 551.000.000 đồng.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn Võ Thị Hoàng T phải chịu là 26.040.000 đồng *(Hai mươi sáu triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng)*. Nguyên đơn Nguyễn Thị G được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 7.125.000 đồng *(Bảy triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0019270 phiếu lập ngày 04/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 91; Điều 92, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị G có người đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Văn H đối với bị đơn Võ Thị Hoàng T (Võ Hồng T).

[2] Buộc bị đơn Võ Thị Hoàng T (Võ Hồng T) có nghĩa vụ trả cho nguyên

đơn Nguyễn Thị G số tiền 551.000.000 đồng *(Năm trăm năm mươi mốt triệu đồng)*.

[3] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của kngười được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Võ Thị Hoàng T (Võ Hồng T) phải chịu số tiền 26.040.000 đồng *(Hai mươi sáu triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng)*. Nguyên đơn Nguyễn Thị G được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 7.125.000 đồng *(Bảy triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0019270 phiếu lập ngày 04/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6] Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lư Trường Tây

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ.